TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 301/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 5 - 2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thu Thủy

2. Ông Mai Minh Chánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 203/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh ngày 19/12/1996; nơi cư trú: Số nhà 150, tổ 09, ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Căn cước công dân số …… (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

-*Bị đơn:* Anh Võ Văn E, sinh ngày 04/5/1989; Nơi cư trú: Số nhà 51, tổ 02, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Căn cước công dân số ……. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:*

Chị với anh Võ Văn E tự nguyện chung sống với nhau năm từ năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Chánh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 11/01/2018. Sau thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 07/2023. Chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn E.

Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Văn E vắng mặt, không có văn bản ghi ý kiến.*

**Tại phiên tòa:*

-Bị đơn anh Võ Văn E trình bày: Anh với chị Nguyễn Thị D tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn như chị Nguyễn Thị D trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nên đã không sống chung với nhau từ tháng 7/2023 đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị D. Anh với chị Diệu không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng có mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, anh Võ Văn E đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị D. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Võ Văn E. Chị Diệu và anh Em không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn E cư trú tại xã B, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý vụ án về việc Ly hôn và giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Chị Nguyễn Thị D với anh Võ Văn E tự nguyện sống chung với nhau, đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Chánh huyện Châu Phú tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 11/01/2018 nên chị Nguyễn Thị D với anh Võ Văn E xác lập quan hệ giữa vợ và chồng. Chị Nguyễn Thị D với anh Võ Văn E không có con chung.

[2.2] Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau"*. Trong quá trình sống chung giữa chị Nguyễn Thị D và anh Võ Văn E phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung nên đã không sống chung với nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị D kiên quyết yêu cầu được ly hôn, trình bày tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục sống chung với nhau. Tòa án đã thông báo hòa giải nhưng anh Võ Văn E vắng mặt nên không hòa giải được. Tại phiên tòa, anh Võ Văn E đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị D. Xét thấy, Anh Võ Văn E đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị D, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D.

[2.2] Chị Nguyễn Thị D với anh Võ Văn E thống nhất không có con chung, không có tài sản chung, không nợ chung ai, không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và giải quyết. Trường hợp nếu có tranh chấp liên quan đến tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do chị Nguyễn Thị D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Võ Văn E.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét và giải quyết. Trường hợp nếu có tranh chấp liên quan đến tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật,

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí

đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0005555 ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của các đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND xã Bình Chánh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (nơi đăng ký kết hôn);
- Đương sự;
- Lưu VP; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Điệp